

Số: **5467**/UBND-KT

Bình Định, ngày **26** tháng 9 năm 2017

V/v báo cáo tình hình triển khai Đề
án bảo vệ và phát triển rừng ven biển
ứng phó với biến đổi khí hậu giai
đoạn 2015-2020.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1363/TCLN-KHTC ngày 29/08/2017 về việc báo cáo tình hình triển khai Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020, UBND tỉnh Bình Định kính báo như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 120/QĐ-TTg

1. Những hoạt động đã triển khai

Thực hiện Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 – 2020, trên địa bàn tỉnh đã triển khai các hoạt động cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án trồng rừng ven biển;
- Tiếp tục khoán bảo vệ rừng trồng ven biển;
- Tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác hoàn thổ và trồng rừng sau khai thác titan, trồng rừng thay thế của các công ty khai thác khoáng sản titan;
- Tăng cường công tác tuyên truyền về những lợi ích, hiệu quả của rừng ven biển để nâng cao ý thức của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Kết quả đạt được tính đến ngày 31/8/2017

a) Kết quả thực hiện năm 2015

- Thuộc Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng: Khoán bảo vệ rừng với diện tích 1.070,9 ha, trong đó: rừng ngập mặn 32,7 ha; rừng chắn gió, chắn cát: 1.038,2 ha; trồng rừng ven biển không thực hiện.

- Thuộc nguồn vốn Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh đã trồng được 83 ha trong các năm từ 2012 đến 2014. Từ năm 2015 đến nay, dự án không thực hiện. Dự kiến năm 2018, chương trình tiếp tục triển khai các nội dung trồng rừng, hỗ trợ sinh kế....

b) Kết quả thực hiện năm 2016

- Thuộc Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng:
 - + Trồng rừng chắn gió, chắn cát: 31,8 ha;
 - + Khoán bảo vệ rừng: 1.102,2 ha. Trong đó: 1.038,2 ha rừng chắn gió, chắn cát; 64 ha rừng ngập mặn.
- Thuộc nguồn vốn củng cố, nâng cấp đê biển: thực hiện trồng 1,21 ha rừng ngập mặn.

c) Kết quả thực hiện năm 2017

Kế hoạch trồng rừng ven biển 9,0 ha (rừng ngập mặn); khoán bảo vệ rừng 1.102,2 ha, cụ thể:

- Thuộc Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng:
 - + Trồng rừng: 5,0 ha, đến nay đơn vị đang hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế để trình phê duyệt.
 - + Khoán bảo vệ rừng: 1.102,2 ha (rừng ngập mặn: 64 ha; rừng chắn gió, chắn cát: 1.038,2 ha).
- Thuộc nguồn vốn củng cố, nâng cấp đê biển: Kế hoạch trồng rừng 3,96 ha, đã trồng được 1,84 ha.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục I, II)

3. Dự kiến kế hoạch năm 2018

a) Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng:

- Trồng và chăm sóc rừng ngập mặn 20ha; kinh phí thực hiện 4.000 triệu đồng;
- Khoán bảo vệ rừng ven biển: 1.268,07 ha, kinh phí thực hiện 383 triệu đồng. Trong đó: khoán bảo vệ rừng ngập mặn 80 ha; khoán bảo vệ rừng chắn gió, chắn cát 1.188,07 ha.

b) Nguồn vốn (SP-RCC); Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: Trồng và chăm sóc rừng ngập mặn 50 ha, kinh phí thực hiện 16.720 triệu đồng (nguồn vốn Ngân sách nhà nước).

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục III)

4. Những tồn tại khó khăn

- Việc sản xuất cây giống cung cấp cho công tác trồng rừng ngập mặn gặp nhiều khó khăn, sản xuất không đủ so với kế hoạch trồng rừng. Mặt khác nguồn cây giống trên thị trường cũng khan hiếm nên ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch trồng rừng ngập mặn;
- Nguồn vốn hàng năm cho trồng rừng ven biển còn hạn chế;

- Các công ty khai thác khoáng sản titan chưa thực hiện nghiêm túc việc hoàn thổ trồng lại rừng sau khi khai thác xong, một số doanh nghiệp chây ì nhiều năm liền không thực hiện việc hoàn thổ trồng lại rừng.

5. Kiến nghị đề xuất

- Cần lồng ghép nội dung hỗ trợ sinh kế cho người dân trong quá trình thực hiện trồng rừng ngập mặn, trồng rừng trên cát nhằm tạo thêm thu nhập, đảm bảo cuộc sống của người dân ven rừng và giảm áp lực của việc khai thác thủy sản trên khu vực rừng trồng;

- Đề nghị có chính sách ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất lâm nghiệp (hệ thống đường lâm nghiệp, trạm trại cung cấp cây giống, phòng chống sâu bệnh); ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống đê ở các địa phương thường xuyên bị sạt lở, chịu nhiều thiệt hại do thiên tai gây ra hàng năm;

- Đề nghị các Ban, ngành liên quan cần tiếp tục phối hợp, tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác hoàn thổ và trồng rừng sau khai thác titan của các công ty khai thác khoáng sản nhằm chấn chỉnh và xử lý hành vi vi phạm về công tác hoàn thổ, trồng rừng phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản titan.

II. CỬ ĐƠN VỊ VÀ CÁN BỘ ĐẦU MỐI THEO DÕI VÀ BÁO CÁO

Thông tin đơn vị, cán bộ đầu mối theo dõi kết quả thực hiện đề án và báo cáo định kỳ như sau:

- Họ và tên: Nguyễn Hoài Thanh

- Địa chỉ: Chi cục Kiểm lâm Bình Định, số 24 Lê Hồng Phòng, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

- Số điện thoại liên hệ: 0914.244.779

- Email: psdvptr@snnptnt.binhdinhh.gov.vn

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (11b)



Trần Châu

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VEN BIỂN ĐẾN NĂM 2015 VÀ 2016
 (Kèm theo Văn bản số 5467/UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

T T	Tên dự án	Kết quả thực hiện năm 2015											Kết quả thực hiện năm 2016																		
		Trồng rừng mới (ha)					Phục hồi rừng (ha)						Khoản bảo vệ rừng (ha)						Trồng rừng mới (ha)					Phục hồi rừng (ha)							
		Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH					
			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	22	23	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
I	Dự án trồng rừng ven biển từ nguồn vốn KHBVPTR											1.070,9	1.070,9	32,7	1.038,2		31,8	31,8		31,8						1.102,2	1.102,2	64,0	1.038,2		
1	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định											32,7	32,7	32,7												64,0	64,0	64,0			
2	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Phú Mỹ											782,6	782,6		782,56		31,8	31,8		31,8						782,6	782,6		782,56		
3	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Phú Cát											178,7	178,7		178,7											178,7	178,7		178,7		
4	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Hoài Nhơn											76,9	76,9		76,90											76,9	76,9		76,90		
II	Nguồn vốn SP-RCC; Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh																														

T T	Tên dự án	Kết quả thực hiện năm 2015															Kết quả thực hiện năm 2016													
		Trồng rừng mới (ha)					Phục hồi rừng (ha)					Khoản bảo vệ rừng (ha)					Trồng rừng mới (ha)						Khoản bảo vệ rừng (ha)							
		Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH				
			Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	22	23	25	26	27	28	29	30	31	32	33
I	Dự án Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển để ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định																													
III	Nguồn vốn củng cố, nâng cấp đê biển																1,2	1,2	1,2											
I	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại																1,2	1,2	1,2											
	Tổng cộng											1.070,9	1.070,9	32,7	1.038,2		33,0	33,0	1,2	31,8						1.102,2	1.102,2	64,0	1.038,2	

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VEN BIỂN ĐẾN NĂM 2017

(Kèm theo Văn bản số ~~5167~~ 5167/UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên dự án	Kết quả thực hiện từ 01/01/2017 đến 31/8/2017													Ước thực hiện năm 2017													
		Trồng rừng mới (ha)				Phục hồi rừng (ha)				Khoản bảo vệ rừng (ha)					Trồng rừng mới (ha)				Phục hồi rừng (ha)				Khoản bảo vệ rừng (ha)					
		Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH					
		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn							
1	2	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	22	23	25	26	27	28	29	30	31	32	33
1	Dự án trồng rừng ven biển từ nguồn vốn KHBVPT	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.102,2	1.102,2	64,0	1.038,2	0,0	5,0	5,0	5,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.102,2	1.102,2	64,0	1.038,2	0,0
1	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định									64,0	64,0	64,0			5,0	5,0	5,0							64,0	64,0	64,0		
2	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Phù Mỹ	0,0								782,6	782,6		782,56											782,6	782,6		782,56	
3	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Phù Cát									178,7	178,7		178,7											178,7	178,7		178,7	

TT	Tên dự án	Kết quả thực hiện từ 01/01/2017 đến 31/8/2017											Ước thực hiện năm 2017													
		Trồng rừng mới (ha)				Phục hồi rừng (ha)				Khoản bảo vệ rừng (ha)			Trồng rừng mới (ha)				Phục hồi rừng (ha)				Khoản bảo vệ rừng (ha)					
		Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH			
		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát				
4	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Hoài Nhơn									76,9	76,9		76.90									76,9	76,9		76,90	
II	Nguồn vốn SP-RCC; Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh	0,0	0,0												0,0	0,0	0,0									
I	Dự án Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển để ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định																									
III	Nguồn vốn củng cố, nâng cấp đê biển	1,8	1,8									0,0			4,0	4,0	4,0							0,0		

TT	Tên dự án	Kết quả thực hiện từ 01/01/2017 đến 31/8/2017												Ước thực hiện năm 2017												
		Trồng rừng mới (ha)				Phục hồi rừng (ha)				Khoản bảo vệ rừng (ha)				Trồng rừng mới (ha)				Phục hồi rừng (ha)				Khoản bảo vệ rừng (ha)				
		Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH	Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng sản xuất kết hợp PH			
		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát		Tổng g	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chấn gió, chắn cát				
1	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại	1,8	1,8											4,0	4,0	4,0										
	Tổng cộng (1+11+111)	1,8	1,8	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.102,2	1.102,2	64,0	1.038,2	0,0	9,0	9,0	9,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

Handwritten signature

PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VEN BIỂN
 (Kèm theo văn bản số 511/UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành					Trong đó			Lũy kế giải ngân đến hết 31/12/2015			Lũy kế giải ngân đến hết 31/12/2016			Lũy kế giải ngân đến hết 31/8/2017			Ước thực hiện giải ngân đến hết 31/12/2017			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2018																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSNN	ODA	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSN	OD A	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	NS NN	OD A	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	NSN	OD A	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	NSNN	OD A	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	NSNN	O D A	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	NSNN	OD A																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
1	Dự án trồng rừng ven biển từ nguồn vốn KHBVPTR																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		</

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	32	33	34	35
I	Dự án Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển để ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	Huyện Tuy Phước và Tp Quy Nhơn	24,59 ha rừng tập trung và 36,58 ha rừng cây phân tán	2013-2018	276/QĐ-SKHDT ngày 16/10/2013	9.048	1.435	7.613																					16.720	16.720	16.720	
III	Nguồn vốn củng cố, nâng cấp đê biển																															
I	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại	Tuy Phước, Quy Nhơn			1094/QĐ-CTUBND ngày 31/5/2012				787/QĐ-UBND ngày 01/4/2013																				300	300		300